

nghey đóng cửa các chợ, đóng cửa các lò mổ thịt trong một thời gian, nhưng cần cân nhắc kỹ và thận trọng.

Khi đã hết dịch nghĩa là sau 45 ngày con cuối cùng bị bệnh đã lành hoặc chết cũng phải nhớ ra quyết nghị công bố hết dịch cho mau chóng để tình hình trở lại bình thường, thuận tiện cho việc chăn nuôi của nhân dân.

2) Ở những vùng hiện có lợn ốm hay chết về dịch «lợn đóng dấu» cấm không cho bán chạy lợn và cấm không cho vận chuyển lợn ở trong vùng có dịch ra ngoài hoặc ở ngoài vào trong vùng có dịch (điều 7 của nghị định).

Nhưng đối với nhân dân có lợn ốm có thể cho phép đưa đến lò sát sinh gần nhất (không quá 5 cây số) để mổ thịt. Cán bộ phụ trách lò sát sinh phải khám xét kỹ lưỡng và cho mổ thịt theo đúng điều quy định như nói ở dưới đây:

3) Căn cứ vào bệnh lý của bệnh đóng dấu, thịt lợn ốm sau khi luộc nước sôi (100°) vì trùng bị diệt, có thể ăn được, nhưng cần làm thế nào tránh bệnh lây lan trong khi mổ thịt.

Do đó khi nhân dân có lợn ốm, có thể cho mổ thịt được, nhưng cần phải báo cho Ủy ban địa phương biết và phải theo điều kiện sau đây:

a) Phải gánh nước về nhà mà mổ lợn, không được đưa ra ao, hồ, giếng công cộng.

b) Tất cả lòng, phân, tiết, lông, tim, gan, cật, nghĩa là các bộ phận có nhiều vi trùng đều phải chôn thật kỹ.

c) Thịt không được bán sống mà phải luộc thật chín (không để lòng đào) mới được đem bán.

d) Nồi mổ thịt, dao thớt làm thịt phải tẩy uế bằng nước sôi, chèm lửa, rải gio nóng, quét vôi.

đ) Trường hợp lợn chết thì phải chôn, nhất thiết không được mổ thịt vì ăn có hại cho sức khỏe của người.

Trường hợp người có lợn ốm đem đến lò sát sinh thì cán bộ phụ trách lò phải hướng dẫn trực tiếp các việc nói trên đây. Trường hợp người có lợn ốm thịt ở nhà thì cán bộ Ủy ban xã có trách nhiệm phải hướng dẫn kiểm tra việc thi hành đúng các việc nói trên. Người đại diện cho Ủy ban thu thuế sát sinh cũng phải lãnh trách nhiệm thi hành đúng như vậy.

4) Đối với các người lái buôn lợn hoặc chuyên bán thịt lợn, cấm không cho mua lợn ốm, mổ thịt bán ở chợ. Người nào phạm thể lệ thì lần đầu phải đem luộc thịt rồi mới được bán và bị cảnh cáo. Nếu tái phạm sẽ áp dụng điều 2 Sắc lệnh 125/SL.

Đối với nhân dân cần tuyên truyền khuyến khích không nên mua thịt lợn ốm chưa luộc chín về ăn.

5) Đối với mọi trường hợp vi phạm các thể lệ mà Chính phủ đã quy định trước kia và trong thông tư này đều cần áp dụng điều 22 của nghị định, nghĩa là điều 2 Sắc lệnh 125/SL mà trùng phạt để làm gương đồng thời có giáo dục.

6) Đi đôi với việc thi hành nghiêm chỉnh các thể lệ bài trừ dịch tễ như nói trên đây, cần phải tiến hành khẩn trương việc tuyên truyền giáo dục nhân dân để chống mê tín cho là do quan ôn bắt mất lợn; để nhân dân hiểu rõ các thể lệ bài trừ dịch tễ mà có thể tự kiểm soát việc thi hành nghiêm chỉnh và cũng để nhân dân biết rõ cách thức vệ sinh phòng bệnh mà thực hiện chu đáo. Riêng đối với các người hàng thịt cần tập hợp họ lại để giải thích giáo dục cho họ hiểu rõ trách nhiệm phải thi hành nghiêm chỉnh thể lệ bài trừ dịch, không được tham lợi làm hại nhân dân, và để họ thấy sự nghiêm khắc của thể lệ Nhà nước nếu họ vi phạm.

Đối với các cơ quan (thí dụ Công ty lương thực, bộ đội, công trường, trường học, tập thể cơ quan) cần có sự phổ biến giải thích để biết và thi hành cho đúng đắn mọi thể lệ đã quy định.

Bệnh lợn đóng dấu là một trở ngại lớn cho việc phát triển chăn nuôi lợn, cho nên các Ủy ban Hành chính các cấp cần lãnh đạo chặt chẽ việc thi hành các thể lệ vệ sinh phòng bệnh; có như vậy mới hạn chế được thiệt hại và cũng làm cho nhân dân tin tưởng an tâm chăn nuôi thêm lợn, thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1957.

Hà-nội, ngày 18 tháng 3 năm 1957

Bộ trưởng Bộ Nông lâm.

NGHIÊM-XUÂN-YÊM

BỘ GIÁO DỤC

NGHỊ ĐỊNH số 250-NĐ ngày 16-3-1957
án định số giờ lên lớp giảng bài hàng
tuần của cán bộ giảng dạy ở các trường
Đại học của Nhà nước.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Chiếu sắc lệnh số 119-SL ngày 9-7-1946 thành lập Bộ Giáo dục nước Việt-nam dân chủ cộng hòa;

Chiếu những nghị định thành lập các trường Đại học;

Chiếu nghị định số 121-NĐ ngày 25-2-1956 của Liên Bộ Nội vụ, Tài chính, Giáo dục tạm định chế độ giảng dạy và phụ cấp dạy thêm của giáo sư và giảng viên hai trường Đại học sư phạm;

Xét đề nghị của Vụ Đại học và chuyên nghiệp;

Sau khi đã thỏa thuận với Bộ Nông lâm và Bộ Y tế là những Bộ có trường Đại học;

Sau khi được Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính thỏa thuận (theo công văn số 1263-PC ngày 11-3-1957 của Bộ Nội vụ và công văn số 86-TC-SN ngày 2-3-1957 của Bộ Tài chính),

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ấn định số giờ lên lớp giảng bài tối đa hàng tuần của cán bộ giảng dạy ở các trường Đại học của Nhà nước như sau:

- Giám đốc và Phó Giám đốc không phải dạy.
- Giáo sư 4 giờ một tuần.
- Giảng viên, phụ giảng, trợ lý, công tác viên (kể cả giáo viên cấp 3 công tác ở Đại học) 6 giờ một tuần.

Điều 2. — Trường hợp lên lớp, nhắc lại bài đã giảng hoặc dạy thực tập ở phòng thí nghiệm thì cứ 2 giờ làm các công tác ấy được tính là 1 giờ lên lớp giảng bài.

Điều 3. — Các giáo sư và giảng viên phụ trách chủ nhiệm và phó chủ nhiệm khóa được rút bớt 2 giờ lên lớp giảng bài để làm nhiệm vụ.

Điều 4. — Để đảm bảo chất lượng giảng dạy và bảo vệ sức khỏe cho cán bộ giảng dạy, nếu vì nhu cầu phải dạy thêm giờ thì số giờ dạy thêm không quá 3 giờ một tuần.

Trường hợp cần phải dạy thêm quá số giờ ấn định trên phải do Ban Giám đốc nhà trường xét và đề nghị lên Bộ sở quan quyết định.

Điều 5. — Khi các cán bộ giảng dạy ở Đại học phải dạy thêm giờ thì được hưởng một khoản phụ cấp thù lao như sau:

- Giáo sư và giảng viên 2.000đ một giờ.
- Phụ giảng trợ lý 1.600đ một giờ.
- Công tác viên (kể cả giáo viên cấp 3 công tác ở Đại học) 1.200đ một giờ.

Điều 6. — Các cán bộ ngành khác và các cán bộ trong ngành nhưng không giữ nhiệm vụ giảng dạy, nếu được nhà trường mời đến giảng dạy một số giờ cũng được trả phụ cấp theo giá biểu của giáo sư và giảng viên. Riêng các tư nhân được trả gấp đôi.

Điều 7. — Nghị định này thi hành kể từ ngày ký. Các điều đã quy định trước đều bãi bỏ.

Điều 8. — Các ông Chánh văn phòng, Giám đốc Vụ Tổ chức và cán bộ Bộ Giáo dục, Giám đốc Vụ Đại học và chuyên nghiệp và các ông Giám đốc các trường Đại học chiếu nghị định thi hành.

Hà-nội, ngày 16 tháng 3 năm 1957

NGUYỄN-VĂN-HUYỀN